

Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ

Ninh Hải, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Phi L** – sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố M, phường K X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* **Chị Phó Thị Kim T** – sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T TH, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21/3/2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phi L và chị Phó Thị Kim T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phó Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung là cháu Nguyễn Phó Uyên V - sinh ngày 26/6/2007. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Phi L phải chịu 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0008393 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn lại cho anh L số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường K X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ngô Thị Trang**

